**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HN-ST
Ngày: 22/5/2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Như Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Ông Cao Quốc Hưng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hải Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án thụ lý số 6/2018/TLST-HN ngày 04 tháng 01 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Triệu Thị Thanh T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 258 Nguyễn Chí Thanh, Tổ 10, phường TA, thành phố BMT, tỉnh ĐL.

Bị đơn: **Ông Lưu Mạnh H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 98 đường số 38, phường BTT, Quận H.

Bà T và ông H có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn là bà Triệu Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Lưu Mạnh H đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2011, Quyển số 01/2011 ngày 28/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn kể từ khi bà T mang thai đứa con đầu vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình chung sống ông H thường xuyên đánh đập và bạo hành đối với bà T, đến năm 2016

bà T do không chịu đựng được nữa nên bà T đã đưa hai con về nhà ngoại ở Buôn Ma Thuột để sinh sống. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp túc kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T và ông H 02 con chung tên Lưu Thanh V (nữ), sinh ngày 14/01/2013 và Lưu Quang A (nam), sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay bà T có công việc ổn định với mức thu nhập thực tế khoảng 20.000.000 đồng/tháng nên bà T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải – bị đơn ông Lưu Mạnh H trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà T về thời điểm kết hôn đúng như bà T trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng ông H trình do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, bà T thường xuyên nói xấu, nói dối ông. Việc bà T cho rằng ông thường xuyên bạo hành vợ ông không thừa nhận. Ông cho rằng trong quá trình chung sống bà T đã nhiều đưa con đi khỏi nhà và giấu địa chỉ không cho ông gặp các con. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, để ổn định cuộc sống ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Bà T và ông H 02 con chung tên Lưu Thanh Vân (nữ), sinh ngày 14/01/2013 và Lưu Quang Anh (nam), sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay thu nhập của ông H khoảng 20.000.000 đồng/tháng, ông đang có công việc ổn định tại Công ty TNHH 1 thành viên thương mại sản xuất Bách Khoa. Nếu Tòa án cho ông H được ly hôn với bà T ông H đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ Lưu Quang Anh và không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H và yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung là trẻ Lưu Thanh Vân và trẻ Lưu Quang Anh do bà T có thu nhập ổn định khoảng 20.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện tốt để nuôi con, bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H đồng ý ly hôn với bà T nhưng không đồng ý giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông H trình bày hiện nay ông có công ty riêng do ông làm Giám đốc, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng nên ông cũng có đủ điều kiện để nuôi con, ông H đề nghị được nuôi trẻ Lưu Quang Anh và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy vợ chồng bà T, ông H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vả, xô xát nhau, tình trạng mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Do hai con còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trực tiếp của mẹ và để ổn định cuộc sống tránh ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các con nên bà T yêu cầu được nuôi hai con chung là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại Quận H nên căn cứ căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2011) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bà Triệu Thị Thanh T như sau: Bà T và ông H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2011, Quyển số 01/2011 ngày 28/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà T trình bày, trong thời gian chung sống bà T và ông H thường xuyên cãi vã nhau do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, ông H thường xuyên bạo hành, đánh đập bà T ngay cả lúc bà T mang bầu, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Bà T đã cùng hai con về nhà cha mẹ đẻ của bà ở Buôn Ma Thuột để sinh sống. Lời khai này của bà T về thời điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng ông H cũng thừa nhận, hiện nay ông H và bà T cũng đã ly thân, bà T đã mang hai con về nhà ngoại sinh sống từ năm 2016 đến nay, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà T. Hơn nữa tại đơn xác nhận của Công an phường Bình Trưng Tây cũng xác nhận bà T và hai con đã không còn chung sống với ông H ở địa phương từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa qua thẩm vấn cho thấy ông H không có sự thông cảm chia sẻ với bà T, có tư tưởng áp đặt vợ phải phục tùng chứ không có sự tôn trọng, chăm sóc vợ đúng như một người chồng cần phải có đặc biệt trong giai đoạn mang thai và có con nhỏ. Từ những nhận định ở trên, có thể thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên đồng thời bà T và ông H đều thống nhất ly hôn nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông H và bà T.

Xét yêu cầu được nuôi hai con chung tên Lưu Thanh Vân (nữ), sinh ngày 14/01/2013 và Lưu Quang Anh (nam), sinh ngày 26/6/2014 của bà T như sau: Hiện nay hai trẻ đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, theo các tài liệu

bà T và ông H cung cấp trong hồ sơ vụ án thì bà T và ông H đều có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế tốt để nuôi các con tuy nhiên do hai trẻ còn nhỏ cần có sự ổn định về tâm lý và tinh thần, hơn nữa bà T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con từ nhỏ cho đến nay nên việc bà T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các bé là phù hợp với cuộc sống của các con. Theo các tài liệu bà T cung cấp để chứng minh khả năng nuôi con của bà T ông H cho rằng đó là những tài liệu khống và yêu cầu Tòa án xác minh lại, việc này và Tòa án cũng đã thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật và ông H không chứng minh được đó là những tài liệu khống nên lời trình bày của ông H là không có cơ sở để xem xét. Như vậy, hiện nay bà T có công việc và thu nhập ổn định tại Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Hùng Vương, để đảm bảo cho hai trẻ có cuộc sống ổn định không bị xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm lý nên giao hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai trẻ trưởng thành là có cơ sở để chấp nhận. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Tài sản chung và nợ chung bà T và ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận H là phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 243, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**Xử:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Triệu Thị Thanh T và ông Lưu Mạnh H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2011, Quyển số 01/2011 ngày 28/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh)

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Thị Thanh T về việc được trực tiếp nuôi hai con chung.

Giao trẻ Lưu Thanh Vân (nữ), sinh ngày 14/01/2013 và Lưu Quang Anh (nam), sinh ngày 26/6/2014 cho bà Triệu Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi con. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Không giải quyết tài sản chung.

4. Về án phí:

Bà Triệu Thị Thanh T phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu sốAE/2014/0008787 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông Lưu Mạnh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận*
- VKSNDQ2, Tp.HCM;
- THAQ2, Tp.HCM;
- UBND P.13, Quận 5 ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Phùng Thị Như Mai**